

Số: 35/2023/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213/Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 16/Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc: "Tranh chấp về chia tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn".

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Hồ Thủy L, sinh năm 1975;

Nơi ĐKKHKT: Bản Đội 9, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1971;

Nơi ĐKKHKT: Bản Đội 9, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về chia tài sản chung: Bà Hồ Thủy L và ông Nguyễn Văn Q thống nhất xác định khối tài sản chung trong thời gian sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là 01 thửa đất số 105, tờ bản đồ số 75, diện tích 126.3 m<sup>2</sup> loại đất ở tại nông thôn, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Hồ Thủy L số BP 986573 do UBND huyện T, tỉnh Lai Châu cấp ngày 20/6/2015; Địa chỉ tại: Bản Đội 9, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Kết quả đo đạc thực tế có tổng diện tích 130,6 m<sup>2</sup>. Trong đó chiều rộng mặt đường Quốc lộ 279 là 8,37 mét (trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 7,99 mét), chiều rộng phía sau (phía nam) là 8,37 mét (trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 7,99 mét).

Chiều dài phía tây giáp đất hộ gia đình bà Lò Thị T, ông Tòng Văn T dài 15,9 mét. Chiều dài phía đông giáp đất hộ anh Lương Đức T dài 15,3 mét (*theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc thực tế*). Các đương sự thống nhất chia thửa đất trên theo chiều rộng Quốc lộ 279 theo số liệu diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như sau:

Bà Hồ Thủy L được hưởng: Diện tích tương đương 60,84 m<sup>2</sup> đất có tứ cận tiếp giáp như sau: Chiều rộng mặt đường Quốc lộ 279 (phía bắc) là 3,90 mét, chiều rộng phía sau (phía nam) giáp đất hộ ông Nguyễn Văn H là 3,90 mét. Chiều dài (phía tây) giáp phần đất thỏa thuận chia cho ông Nguyễn Văn Q dài 15,9 mét. Chiều dài (phía đông) giáp đất hộ anh Lương Đức T dài 15,3 mét.

Ông Nguyễn Văn Q được hưởng: Diện tích tương đương 65,46 m<sup>2</sup> đất có tứ cận tiếp giáp như sau: Chiều rộng mặt đường Quốc lộ 279 (phía bắc) là 4,11 mét, chiều rộng phía sau (phía nam) giáp đất hộ ông Nguyễn Văn H là 4,11 mét. Chiều dài (phía đông) giáp phần đất thỏa thuận chia cho bà Hồ Thủy L dài 15,9 mét. Chiều dài (phía tây) giáp đất hộ bà Lò Thị T, ông Tòng Văn T dài 15,9 mét.

Trên đất có 01 ngôi nhà tạm rộng 70 m<sup>2</sup> ông Q, bà L thỏa thuận sẽ xây mới bức tường giáp ranh giữa hai thửa đất sau khi chia.

Đối với phần đất dôi dư tương đương 4,3 m<sup>2</sup> thực tế so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 986573 cấp ngày 20/6/2015, bà Hồ Thủy L có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký biến động tăng diện tích thực tế vào phần đất của mình theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian 90 ngày khi Bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ xây mới bức tường nhà phần giáp đất thỏa thuận chia cho bà Hồ Thủy L để trả lại đất cho bà L.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Bà Hồ Thủy L và ông Nguyễn Văn Q mỗi người phải chịu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Bà Hồ Thủy L đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai số: AA/2021/0000987 ngày 15/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu. Nay 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, bà Hồ Thủy L được trả lại số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2/Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và

Điều 9/Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30/Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Đoàn Trung Phước**